

EVG: Liên tục không đạt kế hoạch lợi nhuận, dòng tiền kinh doanh âm kéo dài

CTCP Tập đoàn Everland (Mã: EVG | Sàn: HSX)

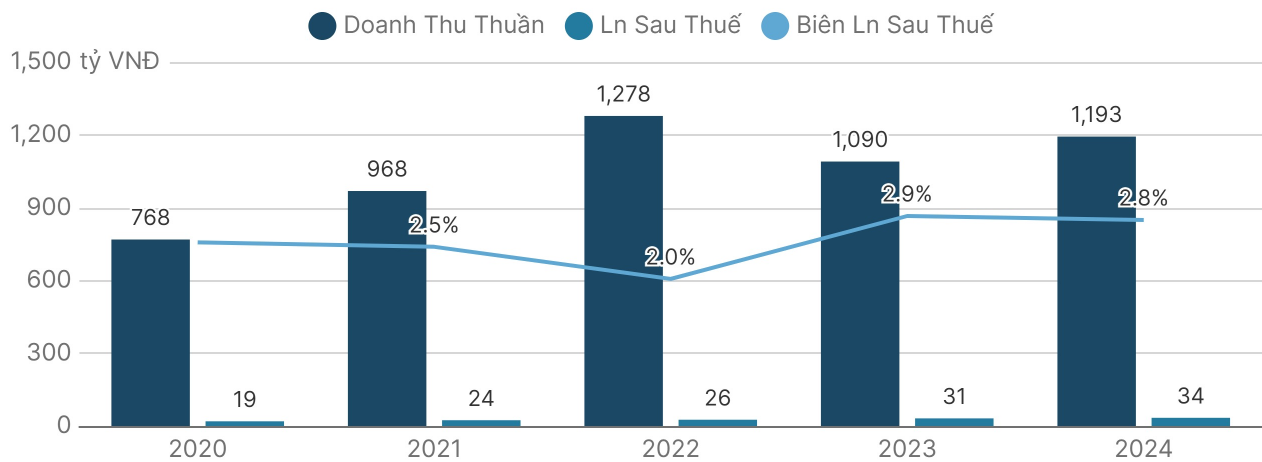
1. Kế hoạch và kết quả kinh doanh Q1/2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Q1/2025	Tỷ lệ so với kế hoạch năm
Doanh thu	1,550 tỷ đồng	191.76 tỷ đồng	12.4%
Lợi nhuận sau thuế	113 tỷ đồng	11.46 tỷ đồng	10.1%

2. Kết quả lợi nhuận thực tế so với kế hoạch (2021 - 2024)

Năm	Kế hoạch LNST (tỷ đồng)	Thực tế (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành (%)
2021	32.24	23.83	74%
2022	78.24	25.80	33%
2023	-	31.43	24%
2024	94.88	33.74	35.5%

Doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế (EVG)



3. EVG điều chỉnh hồi tố BCTC quý 1/2024, từ lãi thành lỗ

- CTCP Tập đoàn Everland đã có văn bản giải trình gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- Theo đó, báo cáo tài chính Q1/2024 của EVG được điều chỉnh hồi tố khiến lợi nhuận sau thuế thay đổi đáng kể:
 - Trước điều chỉnh: **lãi 6.5 tỷ đồng**.
 - Sau điều chỉnh: **lỗ gần 3 tỷ đồng**.
- Nguyên nhân được công ty lý giải là do điều chỉnh một số bút toán kế toán theo hướng dẫn của đơn vị kiểm toán nhằm đảm bảo báo cáo phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Việc điều chỉnh này khiến lợi nhuận sau thuế quý 1/2024 giảm hơn **9 tỷ đồng** so với số liệu trước đó.

4. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (2021 - 2024)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Q1/2025
Dòng tiền kinh doanh (tỷ đồng)	-340	-165	-449	-657	+123

- Năm 2024, dòng tiền thuần từ hoạt động **tài chính** tiếp tục dương mạnh, cho thấy công ty vẫn đang phụ thuộc vào vốn vay và huy động bên ngoài.
- Năm 2024, dòng tiền thuần từ hoạt động **đầu tư** đảo chiều từ âm sang dương, ghi nhận **+278.6 tỷ đồng** sau 3 năm liên tiếp âm.

5. Tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/3/2025

- Tổng tài sản: 5,112.8 tỷ đồng
 - Hàng tồn kho: 1,733 tỷ đồng
 - Tiền và tương đương tiền: 536 tỷ đồng
 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: 418 tỷ đồng
 - Khoản phải thu ngắn hạn: 1,799 tỷ đồng
- Nợ phải trả: 2,288 tỷ đồng (44.7% tổng tài sản)
 - Nợ vay tài chính dài hạn: 1,108 tỷ đồng
 - Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 787 tỷ đồng

Tài sản (EVG) (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	523	1,381	1,279	2,720	4,228
1. Tiền và TĐ tiền	25	69	30	129	464
2. Đầu tư TC ngắn hạn	0	0	0	0	201
3. Phải thu ngắn hạn	289	1,095	1,056	1,678	2,021
4. Hàng tồn kho	206	215	184	911	1,525
5. Tài sản ngắn hạn khác	4	3	8	1	16
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	514	651	1,388	888	634
1. Phải thu dài hạn	318	367	67	66	66
2. Đầu tư tài chính dài hạn	167	252	685	811	460
3. Tài sản cố định	2	1	1	1	1
4. Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
5. Tài sản dở dang dài hạn	16	30	632	0	8
6. TSDH khác	4	0	0	3	96
TỔNG TÀI SẢN	1,029	2,030	2,664	3,601	4,859

Nguồn, tổng hợp: BCTC EVG, fireant.vn.

Nguồn vốn (EVG) (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
A. NỢ PHẢI TRẢ	286	464	65	972	2,046
1. Nợ ngắn hạn	240	349	65	525	1,390
- Nợ vay ngắn hạn	3	2	0	75	127
- Phải trả người bán ngắn hạn	98	321	47	132	221
2. Nợ dài hạn	46	115	0	523	1,005
- Nợ vay dài hạn	0	0	0	523	1,005
- Phải trả người bán dài hạn	8	2	2	7	4
- Trái phiếu chuyển đổi	0	0	0	0	0
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	743	1,566	2,599	2,629	2,813
Vốn chủ sở hữu	743	1,566	2,599	2,629	2,813
- Vốn góp của chủ sở hữu	600	1,050	2,152	2,152	2,152
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61	81	48	76	71
+ Lợi nhuận giữ lại kỳ này	19	23	25	31	31
TỔNG NGUỒN VỐN	1,029	2,030	2,664	3,601	4,859

Nguồn, tổng hợp: BCTC EVG, fireant.vn.